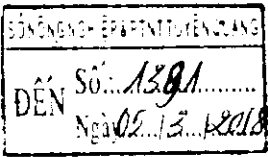


**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: 58 /QĐ-TCLN-KHTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Tổng cục Lâm nghiệp thực hiện Quyết định số 52/QĐ-BNN-KH ngày 08/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 431-NQ/BCS ngày 08/01/2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-BNN-KH ngày 08/01/2018 ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

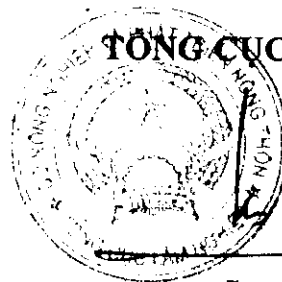
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Tổng cục Lâm nghiệp thực hiện Quyết định số 52/QĐ-BNN-KH ngày 08/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Lâm nghiệp, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Thường trực Hà Công Tuấn (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục ;
- UBND các tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KHTC. (150)



Nguyễn Quốc Trị

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2018

KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 52/QĐ-BNN-KH NGÀY 08/01/2018
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT ĐỊNH SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2018 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /QĐ-TCLN-KHTC ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tổng cục Lâm nghiệp)

Ngày 08/01/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 52/QĐ-BNN-KH ngày 08/01/2018 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Để thực hiện Quyết định, Tổng cục Lâm nghiệp xây dựng Kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. BỐI CẢNH

Năm 2017, ngành Lâm nghiệp triển khai kế hoạch trong bối cảnh rất nhiều khó khăn thách thức, nhưng các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực, chủ động trong công tác bảo vệ và phát triển rừng; nhiều chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế lâm nghiệp được triển khai; việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã tạo điều kiện cho người sản xuất có thêm nguồn lực cho bảo vệ và phát triển rừng; sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gỗ có nhiều thuận lợi,.. nên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra, cụ thể như: Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc ước đạt 41,45%, đạt chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng tiếp tục đạt được kết quả tích cực, số vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng giảm 23%, diện tích rừng bị thiệt hại giảm 69% so với năm 2016; Trồng rừng tập trung 235.028 ha, đạt 102,4 % kế hoạch; Giá trị xuất khẩu sản phẩm gỗ và lâm sản đạt 7,974 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2016; thu dịch vụ môi trường rừng 1.709 tỷ đồng, đạt 103,5% kế hoạch năm, bằng 132,5% so với năm 2017;...

Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa Quyết định để thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016-2020 ngành Lâm nghiệp và các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của cả nước và của ngành. Ngành Lâm nghiệp có nhiều cơ hội thuận lợi, kèm theo những khó khăn thách thức do nhiều yếu tố: sự cạnh tranh gay gắt về thị trường lâm sản thế giới và trong nước trong bối cảnh toàn cầu hóa; diễn biến bất thường của các hình thái thời tiết cực đoan (bão, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn,...) tác động trực tiếp đến các hoạt động sản xuất lâm nghiệp, do đó đòi hỏi ngành Lâm



nghiệp phải nỗ lực phấn đấu, tập trung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018, Quyết định số 52/QĐ-BNN-KH ngày 08/01/2018 đã đề ra và đạt mục tiêu kế hoạch của ngành đề ra.

II. MỤC TIÊU

Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có. Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng, tăng giá trị rừng sản xuất trên đơn vị diện tích; góp phần đáp ứng các yêu cầu về giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng, gắn với tiến trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, các chỉ tiêu cụ thể:

1. Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc đạt 41,6%.
2. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng từ 6,0% đến 6,5% so với năm 2017.
3. Giá trị xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản đạt từ 8,5-9,0 tỷ USD.
4. Bảo vệ và phát triển bền vững đối với 100% diện tích rừng hiện có. Tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm 15-20% số vụ vi phạm và diện tích rừng bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật so với năm 2017.
5. Trồng rừng tập trung: 195.000 ha, trong đó: Trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 15.000 ha; trồng rừng sản xuất 180.000 ha.
6. Chuyên hóa rừng trồng sang kinh doanh nguyên liệu gỗ lớn: 15.000 ha.
7. Khoanh nuôi tái sinh: 360.000 ha, trong đó: khoanh nuôi tái sinh chuyển tiếp 310.000 ha, khoanh nuôi tái sinh mới 50.000 ha.
8. Trồng cây phân tán: 50 triệu cây.
9. Khai thác rừng trồng tập trung: 18 triệu m³.
10. Thu dịch vụ môi trường rừng: 2.300 tỷ đồng.
11. Duy trì ổn định 25 triệu việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng, gắn với xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Vụ Pháp chế, Thanh tra:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; rà soát lại các văn bản pháp quy và các văn bản quản lý ngành, loại bỏ các văn bản, quy định không còn phù hợp và điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện.

- Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan đến Bộ, ngành được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.



- Tổ chức tổng kết hiệu quả của các mô hình thực tiễn, rút ra bài học về tích tụ, tập trung đất đai, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lâm nghiệp, phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp. Chủ động phối hợp đề xuất nội dung sửa đổi Luật Đất đai theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất lâm nghiệp, tháo gỡ nút thắt “hạn điền”, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

b) Cục Kiểm lâm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Xây dựng Nghị định về Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng; Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp;

- Xây dựng các Thông tư: i) Quy định về khai thác lâm sản; hồ sơ lâm sản hợp pháp và quản lý nguồn gốc lâm sản; hồ sơ truy xuất nguồn gốc và đánh dấu mẫu vật các loài thực vật, động vật rừng; ii) Quy định về điều tra rừng.

c) Cơ quan Cites Việt Nam: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Nghị định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

d) Vụ Phát triển rừng: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các Thông tư: i) Quy định về các biện pháp lâm sinh, ii) Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

đ) Vụ Phát triển sản xuất lâm nghiệp: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Thông tư quy định về quản lý rừng bền vững.

e) Vụ Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Thông tư quy định chi tiết mức độ xung yếu của rừng phòng hộ, phân định ranh giới rừng.

g) Vụ Kế hoạch, Tài chính: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Thông tư quy định phương pháp định giá, khung giá rừng.

h) Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp, nhất là Luật Lâm nghiệp.

- Tổ chức tổng kết về hiệu quả của các mô hình thực tiễn, rút ra bài học về tích tụ, tập trung đất đai, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lâm nghiệp, phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới tại địa phương. Chủ động đề xuất nội dung sửa đổi Luật Đất đai theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất lâm nghiệp, tháo gỡ nút thắt “hạn điền”, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

2. Chủ động bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

a) Cục Kiểm lâm

- Chỉ đạo các Chi cục Kiểm lâm vùng giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng tại các địa phương;



- Giám sát, đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chi thị số 13-CT/TW.

- Xây dựng các tài liệu, tin bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; biểu dương gương người tốt, việc tốt trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; phê phán công khai các hành vi thiếu trách nhiệm, các vi phạm nghiêm trọng trong bảo vệ rừng của các tổ chức, cá nhân trên các phương tiện thông tin đại chúng để giáo dục phòng ngừa chung;

- Xây dựng và triển khai Đề án về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

b) Vụ Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ

Thực hiện các Quyết định: số 626/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn đến năm 2025, tầm nhìn 2030; số 628/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

c) Cơ quan Cites Việt Nam

- Phối hợp với Cục Kiểm lâm thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã.

- Vận động, tuyên truyền rộng rãi về việc không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã trên phạm vi toàn quốc.

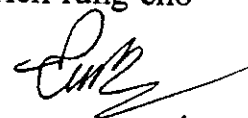
b) Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Bảo vệ và phát triển bền vững đối với 100% diện tích rừng hiện có. Ngân sách trung ương ưu tiên chi cho khoán bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng có nguy cơ xâm hại cao và ở các huyện biên giới, hải đảo thuộc các địa phương có ngân sách khó khăn, không đảm bảo cân đối tại chỗ;

- Tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm ít nhất 15-20% số vụ vi phạm và diện tích rừng bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật so với năm 2017;

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chi thị số 13-CT/TW;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hiểu biết, nhận thức về vai trò, ý nghĩa của rừng đối với cuộc sống và sự cần thiết phải bảo vệ, phát triển rừng cho



mọi tầng lớp nhân dân; đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng;

- Đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vào sinh hoạt định kỳ của các đơn vị, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên; coi việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là một trong những tiêu chí bình xét thi đua.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu lâm nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh

a) Vụ Kế hoạch, Tài chính

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai xây dựng các dự án khu công nghệ cao trong lâm nghiệp;

- Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đề án trồng rừng thay thế theo Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chuẩn bị tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040.

- Đẩy mạnh quá trình đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 theo hướng giảm dần sự bao cấp của Nhà nước, tăng tự chủ về kinh phí; tăng chất lượng cung cấp dịch vụ công, bảo đảm hiệu quả các hoạt động; hoàn thành xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định; thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện.

b) Vụ Phát triển rừng

- Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất giai đoạn 2014 - 2020 (Quyết định số 774/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/4/2014); Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 19/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế lựa chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tập trung theo các hướng xây dựng bộ giống cây trồng lâm nghiệp để có thể sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, được lựa chọn xây dựng thương hiệu quốc gia.

c) Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp

- Đẩy mạnh công tác quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng;

- Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014-2020 (Quyết định số 919/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/5/2014); Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp giai đoạn 2014-2020 (Kế hoạch số 1391/KH-BNN-TCLN ngày 29/4/2014);



- Tiếp tục chủ trì triển khai thực hiện và phối hợp kiểm tra, đôn đốc, giám sát các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch và các Phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 và trên cơ sở quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ phương; đảm bảo yêu cầu quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện chính sách khuyến khích liên kết sản xuất lâm nghiệp; phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng kết, tuyên truyền và nhân rộng các hình thức hợp tác, liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ lâm sản.

- Hỗ trợ địa phương xây dựng mô hình hợp tác xã theo cụm liên kết, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển hợp tác xã... Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích phát triển kinh tế trang trại.

d) Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế

- Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch Phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ giai đoạn 2014-2020 (Quyết định số 957/QĐ-BNN-TCLN ngày 09/5/2014).

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách phát triển lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp lâm nghiệp công nghệ cao; thực hiện chính sách đặt hàng cho các nhiệm vụ khoa học.

- Tập trung hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn phục vụ quản lý chất lượng trong lĩnh vực lâm nghiệp; hài hòa hóa tiêu chuẩn khu vực, quốc tế để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là các lĩnh vực lâm nghiệp Việt Nam có tiềm năng và lợi thế. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030. Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường để kịp thời định hướng tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản; đổi mới phương thức thu thập, phân tích thông tin, dự báo thị trường, đặc biệt là những thị trường trọng điểm như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, EU, Trung Quốc....

- Cập nhật các thông tin về chính sách thương mại của các đối tác, các quốc gia khác và diễn biến của từng thị trường để xây dựng chiến lược phát triển thị trường cho các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng giá trị gia tăng cao. Tổ chức lực lượng để hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế.

- Phát triển mạnh thị trường trong nước, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa; xây dựng hình ảnh sản phẩm thông qua chất lượng cao, đảm bảo an toàn và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng; nâng cao hiệu quả hoạt động hội chợ, triển lãm với sự tham gia của cộng đồng. Đây



manh các hoạt động kết nối các sản phẩm lâm sản. Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường để kịp thời định hướng sản xuất. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng phát triển thương hiệu lớn, uy tín.

- Tham mưu xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh làm mất uy tín sản phẩm lâm sản Việt Nam.

- Tổ chức phổ biến các Hiệp định thương mại song phương (FTA), đa phương đã ký, hướng dẫn các doanh nghiệp, người dân biết và khai thác, biến cơ hội thành lợi ích thực sự, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả tại các thị trường đã có FTA. Tăng cường các hoạt động đàm phán mở cửa thị trường, cập nhật các thông tin về chính sách thương mại của các đối tác, các quốc gia khác để hướng dẫn các doanh nghiệp có phản ứng phù hợp, kịp thời. Chủ động triển khai những giải pháp tăng cường quản lý, kiểm soát hàng rào kỹ thuật, bảo đảm nhu cầu và bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước theo quy định của pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế.

e) Văn phòng Ban Chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững

- Theo dõi, tổng hợp về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2018 của các địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường giám sát các địa phương trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2018.

g) Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam

- Theo dõi, tổng hợp về kết quả thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng của các địa phương; quản lý sử dụng nguồn tiền trồng rừng thay thế hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường giám sát các địa phương trong việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2018.

h) Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có tại địa phương; Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng; thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên, tăng năng lực cung cấp gỗ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; tạo việc làm, tăng thu nhập cho dân cư.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp, các chương trình, đề án đã được phê duyệt¹ tại địa phương.



¹ Chương trình 886, Chương trình REDD+; Đề án đổi mới, kiện toàn tổ chức nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng Kiểm lâm giai đoạn 2014-2020; Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2013-2020; Đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020.

- Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng; nghiêm túc thực hiện kế hoạch trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng chuyển sang mục đích khác. Thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 và các chính sách hỗ trợ phát triển khác đã được ban hành.

- Tăng cường quản lý quy hoạch phát triển sản xuất lâm nghiệp, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đôn đốc, quy trách nhiệm trong việc chậm trồng rừng thay thế, chỉ đạo các chủ đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoàn thành công tác trồng rừng thay thế trên địa bàn.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là các lĩnh vực lâm nghiệp Việt Nam có tiềm năng và lợi thế. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, phòng cháy và chữa cháy rừng.

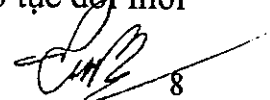
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch và các Phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 và trên cơ sở quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo yêu cầu quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; tuyên truyền và nhân rộng các hình thức hợp tác, liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ lâm sản; tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 theo hướng giảm dần sự bao cấp của Nhà nước, tăng tự chủ về kinh phí; tăng chất lượng cung cấp dịch vụ công, bảo đảm hiệu quả các hoạt động; hoàn thành xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định; thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện.

4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

a) Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp

- Tiếp tục rà soát và triển khai đồng bộ các quy định về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực cho phát triển ngành: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực lâm nghiệp do Tổng cục quản lý, phù hợp với Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả kiểm tra chuyên ngành đối với lâm sản, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh, có năng lực cạnh tranh cao, tham gia mạng sản xuất, kinh doanh và chuỗi giá trị lâm sản toàn cầu, nhất là nhóm các sản phẩm chủ lực.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới

 8

mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao khả năng cạnh tranh đối với những mặt hàng lâm sản xuất khẩu chủ lực.

b) Vụ Pháp chế, Thanh tra

Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, luật pháp để nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước tạo động lực mới cho phát triển lâm nghiệp, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành; trọng tâm là chính sách đất đai, tín dụng, thương mại, thuế, bảo hiểm trong lĩnh vực lâm nghiệp và chính sách thu hút nguồn lực xã hội cho lâm nghiệp.

c) Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế

Tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, khoa học công nghệ và đầu tư ra nước ngoài phục vụ cho các mục tiêu phát triển ngành. Thu hút đầu tư có lựa chọn, bảo đảm hài hòa cả lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường, kiên quyết không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế. Tạo điều kiện để đối tác nước ngoài liên kết với các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp phục vụ lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Văn phòng Tổng cục

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách bộ máy hành chính nhà nước. Xây dựng, thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc ngành. Quản lý chặt chẽ biên chế cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm, hệ thống chức danh cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức; thực hiện đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc, phân công đúng người, đúng việc, tạo môi trường công tác tốt để phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, những nhiều, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2016 - 2020. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015, tiếp tục rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp và công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục.



b) Vụ Kế hoạch, Tài chính

Tăng cường bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi. Đồng thời, có biện pháp tích cực để thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện cắt giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết. Tiếp tục thực hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công; thực hiện cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, tổ chức thực hiện tốt những quy định của Luật Đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công năm 2018. Đối với nguồn vốn sự nghiệp, ngoài thực hiện những quy định của Luật Ngân sách và những văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện đổi mới cơ chế giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị, thực hiện cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng

- Triển khai đồng bộ các giải pháp tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/02/2012 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018. Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/01/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của luật pháp; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của BCH Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Thực hiện tốt công tác thống kê sản xuất lâm nghiệp

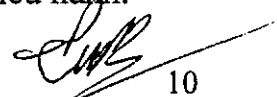
a) Vụ Kế hoạch, Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu phát triển ngành lâm nghiệp;

- Tổ chức tốt việc thực hiện hợp tác, phối hợp về công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê với Tổng cục Thống kê theo Quy chế đã ký kết năm 2016.

- Phối hợp với Tổng cục Thống kê xây dựng sổ tay hướng dẫn về công tác thống kê trong lĩnh vực sản xuất Lâm nghiệp; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho các địa phương về công tác tổng hợp, báo cáo thống kê trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành.



b) Cục Kiểm lâm

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp, theo dõi diễn biến rừng, kết quả khai thác gỗ và lâm sản.

c) Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tổng hợp, thống kê đầy đủ về kết quả sản xuất lâm nghiệp tại địa phương, đảm bảo chính xác, kịp thời.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho các địa phương về công tác tổng hợp, báo cáo thống kê trong lĩnh vực lâm nghiệp cho cán bộ kiểm lâm địa bàn.

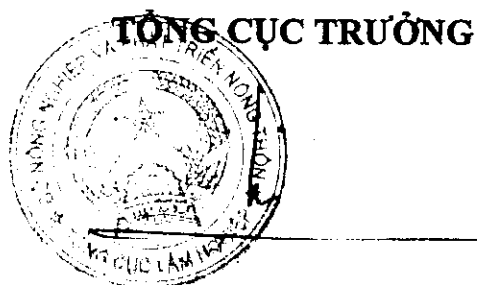
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Tổng cục; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ kế hoạch hành động này để xây dựng, trình duyệt kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện.

2. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, các đơn vị tiến hành rà soát, báo cáo Tổng cục (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính) kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân. Báo cáo gửi qua đường công văn và qua thư điện tử: vpbcd57@mard.gov.vn trước ngày 25 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tổng cục theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị tại cuộc họp giao ban thường kỳ của Tổng cục.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)./.



Nguyễn Quốc Trị

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

CỦA TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 52/QĐ-BNN-KH NGÀY 08/01/2018 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2018 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /QĐ-TCLN-KHTC ngày 12 /02/2018 của Tổng cục Lâm nghiệp)

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện hoàn thành |
|-----|--|------------------------|----------------------|---------------------------------------|--------------------------------|
| 1 | Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách | | | | |
| - | Xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. | Vụ Pháp chế, Thanh tra | Các đơn vị liên quan | Nghị định của Chính phủ được ban hành | Tháng 9, năm 2018 |
| - | Xây dựng Nghị định về Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng; | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Nghị định của Chính phủ được ban hành | Tháng 9, năm 2018 |
| - | Xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Nghị định của Chính phủ được ban hành | Năm 2019 |
| - | Xây dựng Nghị định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. | Cơ quan Cites Việt Nam | Các đơn vị liên quan | Nghị định được Chính phủ ban hành | Tháng 9, năm 2018 |
| - | Rà soát lại các văn bản pháp quy và các văn bản quản lý ngành, loại bỏ các văn bản, quy định không còn phù hợp và điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện. | Vụ Pháp chế, Thanh tra | Các đơn vị liên quan | Báo cáo rà soát | Năm 2018 |
| - | Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các | Vụ Pháp chế, | Các đơn vị | Các cuộc tập | Năm 2018 |



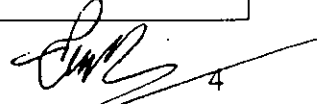
| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|----|--|---------------------------|----------------------|--|---------------------------------|
| | luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan đến Bộ, ngành được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. | Thanh tra | liên quan | huân, hội nghị | |
| - | Tổ chức tổng kết hiệu quả của các mô hình thực tiễn, rút ra bài học về tích tụ, tập trung đất đai, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lâm nghiệp, phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp. | Vụ Pháp chế, Thanh tra | Các đơn vị liên quan | Hội nghị tổng kết; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ | Năm 2018 |
| - | Đề xuất nội dung sửa đổi Luật Đất đai theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất lâm nghiệp, tháo gỡ nút thắt “hạn điền”, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất lâm nghiệp. | Vụ Pháp chế, Thanh tra | Các đơn vị liên quan | Văn bản góp ý sửa đổi Luật | Năm 2018 |
| - | Xây dựng Thông tư quy định về khai thác lâm sản; hồ sơ lâm sản hợp pháp và quản lý nguồn gốc lâm sản; hồ sơ truy xuất nguồn gốc và đánh dấu mẫu vật các loài thực vật, động vật rừng. | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Thông tư được Bộ NN và PTNT ban hành | Tháng 9, năm 2018 |
| - | Xây dựng Thông tư quy định về điều tra rừng. | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Thông tư được Bộ NN và PTNT ban hành | Tháng 9, năm 2018 |
| - | Xây dựng Thông tư quy định về các biện pháp lâm sinh | Vụ Phát triển rừng | Các đơn vị liên quan | Thông tư được Bộ NN và PTNT ban hành | Tháng 9, năm 2018 |
| - | Xây dựng Thông tư quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. | Vụ Phát triển rừng | Các đơn vị liên quan | Thông tư được Bộ NN và PTNT ban hành | Tháng 9, năm 2018 |
| - | Xây dựng Thông tư quy định mức độ xung yếu của rừng phòng hộ, phân định ranh giới rừng. | Vụ Quản lý rừng đặc dụng, | Các đơn vị liên quan | Thông tư được Bộ NN | Tháng 9, năm 2018 |



| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|----|---|--|----------------------|---|---------------------------------|
| | | phòng hộ | | và PTNT ban hành | |
| - | Xây dựng Thông tư quy định phương pháp định giá, khung giá rừng. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Thông tư được Bộ NN và PTNT ban hành | Tháng 9, năm 2018 |
| - | Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp, nhất là Luật Lâm nghiệp. | Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Các cuộc tập huấn, hội nghị, tuyên truyền | Năm 2018 |
| - | Tổ chức tổng kết về hiệu quả của các mô hình thực tiễn, rút ra bài học về tích tụ, tập trung đất đai, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lâm nghiệp, phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới tại địa phương, đề xuất nội dung sửa đổi Luật Đất đai theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất lâm nghiệp, tháo gỡ nút thắt “hạn điền”, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất lâm nghiệp. | Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Hội nghị tổng kết | Năm 2018 |
| 2 | Chủ động bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai | | | | |
| - | Chỉ đạo các Chi cục Kiểm lâm vùng giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng tại các địa phương. | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Văn bản chỉ đạo | Năm 2018 |
| - | Giám sát, đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Đoàn công tác giám sát | Năm 2018 |



| III | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|-----|---|------------------------------------|----------------------|---|---------------------------------|
| | ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW. | | | | |
| | Xây dựng các tài liệu, tin bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; biểu dương gương người tốt, việc tốt trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; phê phán công khai các hành vi thiếu trách nhiệm, các vi phạm nghiêm trọng trong bảo vệ rừng của các tổ chức, cá nhân trên các phương tiện thông tin đại chúng để giáo dục phòng ngừa chung; | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Tài liệu, tin bài, phóng sự | Năm 2018 |
| - | Xây dựng và triển khai Đề án về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Đề án được phê duyệt | Năm 2018 |
| - | Thực hiện các Quyết định: số 626/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn đến năm 2025, tầm nhìn 2030; số 628/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030. | Vụ Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ | Các đơn vị liên quan | Triển khai các nội dung theo QĐ phê duyệt | Năm 2018 |
| - | Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã. | Cơ quan Cites Việt Nam | Các đơn vị liên quan | Các hoạt động phối hợp được triển khai | Năm 2018 |
| - | Vận động, tuyên truyền rộng rãi về việc không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã trên phạm vi toàn quốc. | Cơ quan Cites Việt Nam | Các đơn vị liên quan | Các hoạt động tuyên truyền | Năm 2018 |
| - | Bảo vệ và phát triển bền vững đối với 100% diện tích rừng hiện có. | Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, | Các đơn vị liên quan | Diện tích rừng tự nhiên | Năm 2018 |

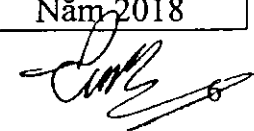


4

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện hoàn thành |
|----|--|--|----------------------|--|--------------------------------|
| | | thành phố trực thuộc Trung ương | | được bảo vệ 100% | |
| - | Tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm ít nhất 15-20% số vụ vi phạm và diện tích rừng bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật so với năm 2017. | Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Giảm ít nhất 15-20% số vụ vi phạm và diện tích rừng bị thiệt hại | Năm 2018 |
| - | Thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chi thị số 13-CT/TW. | Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | | Năm 2018 |
| - | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hiểu biết, nhận thức về vai trò, ý nghĩa của rừng đối với cuộc sống và sự cần thiết phải bảo vệ, phát triển rừng cho mọi tầng lớp nhân dân; đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng. | Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Các hình thức tuyên truyền | Năm 2018 |
| - | Đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vào sinh hoạt định kỳ của các đơn vị, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên; coi việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là một trong những tiêu chí bình xét thi đua. | Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Tập huấn, hội nghị, tài liệu | Năm 2018 |
| 3 | Đẩy mạnh tái cơ cấu lâm nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh | | | | |
| - | Phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai xây dựng các dự | Vụ Kế hoạch, | Các đơn vị | KCN được | Năm 2018 |



| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|----|---|------------------------|----------------------|---|---------------------------------|
| | án khu công nghệ cao trong lâm nghiệp. | Tài chính | liên quan | xây dựng, triển khai | |
| - | Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đề án trồng rừng thay thế theo Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Báo cáo tổng hợp hàng tháng, quý, năm | Năm 2018 |
| - | Chuẩn bị tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Hội nghị tổng kết | Năm 2018 |
| - | Đẩy mạnh quá trình đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 theo hướng giảm dần sự bao cấp của Nhà nước, tăng tự chủ về kinh phí; tăng chất lượng cung cấp dịch vụ công, bảo đảm hiệu quả các hoạt động; hoàn thành xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định; thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Văn bản đôn đốc, theo dõi, báo cáo tổng hợp | Năm 2018 |
| - | Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất giai đoạn 2014 - 2020 (Quyết định số 774/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/4/2014); Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 19/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. | Vụ Phát triển rừng | Các đơn vị liên quan | Văn bản đôn đốc, theo dõi; báo cáo tổng hợp | Năm 2018 |
| - | Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế lựa | Vụ Phát triển | Các đơn vị | Danh mục | Năm 2018 |



| TTT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|-----|---|-----------------------------------|----------------------|---|---------------------------------|
| | chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tập trung theo các hướng xây dựng bộ giống cây trồng lâm nghiệp để có thể sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, được lựa chọn xây dựng thương hiệu quốc gia. | rừng | liên quan | giống được lựa chọn | |
| - | Đẩy mạnh công tác quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng; | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Văn bản đơn đốc, theo dõi; báo cáo tổng hợp | Năm 2018 |
| - | Đơn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014-2020 (Quyết định số 919/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/5/2014); Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp giai đoạn 2014-2020 (Kế hoạch số 1391/KH-BNN-TCLN ngày 29/4/2014); | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Văn bản đơn đốc, theo dõi; báo cáo tổng hợp | Năm 2018 |
| - | Tiếp tục phối hợp kiểm tra, đơn đốc, giám sát các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch và các Phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 và trên cơ sở quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ phương; đảm bảo yêu cầu quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Đoàn kiểm tra giám sát | Năm 2018 |
| - | Hoàn thiện chính sách khuyến khích liên kết sản xuất lâm nghiệp; phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Cơ chế chính sách được hoàn thiện | Năm 2018 |
| - | Tổng kết, tuyên truyền và nhân rộng các hình thức hợp tác, liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ lâm sản. | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Hội nghị tổng kết | Năm 2018 |



| III | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|-----|--|---|----------------------|---|---------------------------------|
| - | Hỗ trợ địa phương xây dựng mô hình hợp tác xã theo cụm liên kết, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển hợp tác xã... Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Lựa chọn đơn vị địa phương triển khai thực hiện | Năm 2018 |
| - | Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch Phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ giai đoạn 2014-2020 (Quyết định số 957/QĐ-BNN-TCLN ngày 09/5/2014). | Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế | Các đơn vị liên quan | Văn bản đôn đốc, theo dõi; báo cáo tổng hợp | Năm 2018 |
| - | Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách phát triển lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp lâm nghiệp công nghệ cao; thực hiện chính sách đặt hàng cho các nhiệm vụ khoa học. | Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế | Các đơn vị liên quan | Chính sách được bổ sung, hoàn thiện | Năm 2018 |
| - | Tập trung hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn phục vụ quản lý chất lượng trong lĩnh vực lâm nghiệp; hài hòa hóa tiêu chuẩn khu vực, quốc tế để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu. | Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế | Các đơn vị liên quan | Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được hoàn thiện | Năm 2018 |
| - | Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là các lĩnh vực lâm nghiệp Việt Nam có tiềm năng và lợi thế. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp. | Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế | Các đơn vị liên quan | Báo cáo, nghiên cứu, đề xuất; Các hoạt động được triển khai | Năm 2018 |
| | Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời | Vụ Khoa học, | Các đơn vị | Báo cáo, | Năm 2018 |



| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|----|--|---|----------------------|--|---------------------------------|
| | kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030. Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường để kịp thời định hướng tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản; đổi mới phương thức thu thập, phân tích thông tin, dự báo thị trường, đặc biệt là những thị trường trọng điểm như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, EU, Trung Quốc.... | Công nghệ và Hợp tác quốc tế | liên quan | nghiên cứu, đề xuất; Các hoạt động được triển khai | |
| | Cập nhật các thông tin về chính sách thương mại của các đối tác, các quốc gia khác và diễn biến của từng thị trường để xây dựng chiến lược phát triển thị trường cho các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng giá trị gia tăng cao. Tổ chức lực lượng để hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế. | Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế | Các đơn vị liên quan | Thông tin được cập nhật | Năm 2018 |
| - | Phát triển mạnh thị trường trong nước, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa; xây dựng hình ảnh sản phẩm thông qua chất lượng cao, đảm bảo an toàn và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng; nâng cao hiệu quả hoạt động hội chợ, triển lãm với sự tham gia của cộng đồng. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối các sản phẩm lâm sản. Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường để kịp thời định hướng sản xuất. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng phát triển thương hiệu lớn, uy tín. | Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế | Các đơn vị liên quan | Hoạt động xúc tiến thương mại | Năm 2018 |
| - | Tham mưu xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh làm mất uy tín sản phẩm lâm sản Việt Nam. | Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế | Các đơn vị liên quan | Báo cáo, đề xuất | Năm 2018 |
| - | Tổ chức phổ biến các Hiệp định thương mại song phương (FTA), đa phương đã ký, hướng dẫn các doanh nghiệp, người | Vụ Khoa học, Công nghệ và | Các đơn vị liên quan | Các cuộc tập huấn; phổ | Năm 2018 |

 9

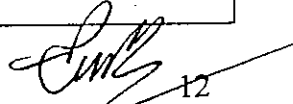
| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện/hoàn thành |
|----|--|---|-----------------------------|---|--------------------------------|
| | <p>dân biết và khai thác, biến cơ hội thành lợi ích thực sự, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả tại các thị trường đã có FTA. Tăng cường các hoạt động đàm phán mở cửa thị trường, cập nhật các thông tin về chính sách thương mại của các đối tác, các quốc gia khác để hướng dẫn các doanh nghiệp có phản ứng phù hợp, kịp thời. Chủ động triển khai những giải pháp tăng cường quản lý, kiểm soát hàng rào kỹ thuật, bảo đảm nhu cầu và bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước theo quy định của pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế.</p> | <p>Hợp tác quốc tế</p> | | <p>biên; đàm phán</p> | |
| - | <p>Theo dõi, tổng hợp về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2018 của các địa phương.</p> | <p>Văn phòng Ban Chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững</p> | <p>Các đơn vị liên quan</p> | <p>Báo cáo tổng hợp định kỳ, đột xuất</p> | <p>Năm 2018</p> |
| - | <p>Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường giám sát các địa phương trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2018.</p> | <p>Văn phòng Ban Chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững</p> | <p>Các đơn vị liên quan</p> | <p>Đoàn công tác, kiểm tra, giám sát</p> | <p>Năm 2018</p> |
| - | <p>Theo dõi, tổng hợp về kết quả thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng của các địa phương.</p> | <p>Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng</p> | <p>Các đơn vị liên quan</p> | <p>Báo cáo tổng hợp định kỳ,</p> | <p>Năm 2018</p> |

 10

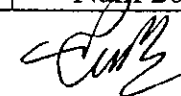
| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện hoàn thành |
|----|---|--|----------------------|---|--------------------------------|
| | Việt Nam | | đợt xuất | | - |
| | Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường giám sát các địa phương trong việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2018. | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam | Các đơn vị liên quan | Đoàn công tác, kiểm tra, giám sát | Năm 2018 |
| - | Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có tại địa phương; Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng; thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên, tăng năng lực cung cấp gỗ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; tạo việc làm, tăng thu nhập cho dân cư. | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Tổ chức các hoạt động, triển khai theo kế hoạch | Năm 2018 |
| | Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng. | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | | Năm 2018 |
| - | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp, các chương trình, đề án đã được phê duyệt tại địa phương. | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Triển khai theo kế hoạch phê duyệt | Năm 2018 |
| - | Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng; nghiêm túc thực hiện kế hoạch trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng chuyển sang mục đích khác; thực hiện cơ chế, | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc | Các đơn vị liên quan | Các hoạt động được triển khai | Năm 2018 |

 11

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|----|---|--|----------------------|---|---------------------------------|
| | chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 và các chính sách hỗ trợ phát triển khác đã được ban hành. | Trung ương | | | |
| - | Tăng cường quản lý quy hoạch phát triển sản xuất lâm nghiệp, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đôn đốc, quy trách nhiệm trong việc chậm trồng rừng thay thế, chỉ đạo các chủ đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoàn thành công tác trồng rừng thay thế trên địa bàn. | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Hoạt động theo dõi, giám sát, chỉ đạo thường xuyên; chế tài xử lý vi phạm | Năm 2018 |
| - | Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là các lĩnh vực lâm nghiệp Việt Nam có tiềm năng và lợi thế. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, phòng cháy và chữa cháy rừng. | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Đề xuất và triển khai các hoạt động | Năm 2018 |
| - | Tiếp tục thực hiện kế hoạch và các Phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 và trên cơ sở quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo yêu cầu quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; tuyên truyền và nhân rộng các hình thức hợp tác, liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ lâm sản. | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Các đơn vị được hoàn thành sắp xếp và đổi mới | Năm 2018 |
| - | Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục | Các đơn vị liên quan | Các đơn vị được đổi mới | Năm 2018 |


12


| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện hoàn thành |
|----|--|---|----------------------|--|--------------------------------|
| | theo hướng giảm dần sự bao cấp của Nhà nước, tăng tự chủ về kinh phí; tăng chất lượng cung cấp dịch vụ công, bảo đảm hiệu quả các hoạt động; hoàn thành xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định; thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện. | Lâm nghiệp các tỉnh, thành, phố trực thuộc Trung ương | | tổ chức hoạt động | |
| 4 | Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh | | | | |
| - | Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực lâm nghiệp do Tổng cục quản lý, phù hợp với Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp; | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Báo cáo rà soát; tổ chức triển khai các quy định | Năm 2018 |
| - | Nâng cao hiệu quả kiểm tra chuyên ngành đối với lâm sản, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh, có năng lực cạnh tranh cao, tham gia mạng sản xuất, kinh doanh và chuỗi giá trị lâm sản toàn cầu, nhất là nhóm các sản phẩm chủ lực. | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Các hoạt động được triển khai | Năm 2018 |
| - | Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. | Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp | Các đơn vị liên quan | Hoạt động triển khai theo phê duyệt | Năm 2018 |
| - | Xây dựng kế hoạch nâng cao khả năng cạnh tranh đối với những | Vụ Phát triển | Các đơn vị | Kế hoạch | Năm 2018 |

 13

| II | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện hoàn thành |
|----|---|---|----------------------|--|--------------------------------|
| | mặt hàng lâm sản xuất khẩu chủ lực. | sản xuất Lâm nghiệp | liên quan | được phê duyệt | |
| - | Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, luật pháp để nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước tạo động lực mới cho phát triển lâm nghiệp, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành; trọng tâm là chính sách đất đai, tín dụng, thương mại, thuế, bảo hiểm trong lĩnh vực lâm nghiệp và chính sách thu hút nguồn lực xã hội cho lâm nghiệp. | Vụ Pháp chế, Thanh tra | Các đơn vị liên quan | Cơ chế, chính sách được hoàn thiện | Năm 2018 |
| - | Tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, khoa học công nghệ và đầu tư ra nước ngoài phục vụ cho các mục tiêu phát triển ngành. Thu hút đầu tư có lựa chọn, bảo đảm hài hòa cả lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường, kiên quyết không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế. Tạo điều kiện để đối tác nước ngoài liên kết với các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp phục vụ lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao. | Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế | Các đơn vị liên quan | Chương trình, kế hoạch được triển khai | Năm 2018 |
| 5 | Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước | | | | |
| - | Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách bộ máy hành chính nhà nước. Xây dựng, thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc ngành. Quản lý chặt chẽ biên chế cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm, hệ thống chức danh cán bộ, công chức, viên chức. | Văn phòng Tổng cục | Các đơn vị liên quan | Các hoạt động triển khai theo quy định | Năm 2018 |
| | Thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ | Văn phòng | Các đơn vị | Các hoạt | Năm 2018 |


14

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện hoàn thành |
|----|---|------------------------|----------------------|---|--------------------------------|
| | <p>nhiệm cán bộ, công chức; thực hiện đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc, phân công đúng người, đúng việc, tạo môi trường công tác tốt để phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.</p> | Tổng cục | liên quan | động triển khai theo quy định | |
| - | <p>Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2016 - 2020. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015, tiếp tục rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp và công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục.</p> | Văn phòng Tổng cục | Các đơn vị liên quan | Các hoạt động triển khai theo quy định | Năm 2018 |
| - | <p>Tăng cường bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi. Đồng thời, có biện pháp tích cực để thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện cắt giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết.</p> | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Các văn bản, quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện | Năm 2018 |
| - | <p>Tiếp tục thực hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công; thực</p> | Vụ Kế hoạch, | Các đơn vị | Các văn bản, | Năm 2018 |

 15

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|-----|--|---------------------------|----------------------|---|---------------------------------|
| | hiện cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập. | Tài chính | liên quan | quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện | |
| - | Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển, tổ chức thực hiện tốt những quy định của Luật Đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công năm 2018. Đối với nguồn vốn sự nghiệp, ngoài thực hiện những quy định của Luật Ngân sách và những văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện đổi mới cơ chế giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị, thực hiện cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Các văn bản, quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện | Năm 2018 |
| 6 | Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng | | | | |
| - | Triển khai đồng bộ các giải pháp tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/02/2012 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018. Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/01/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập. | Vụ Pháp chế, Thanh tra | Các đơn vị liên quan | Các văn bản, quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện | Năm 2018 |
| - | Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của luật pháp; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chương | Vụ Pháp chế, Thanh tra | Các đơn vị liên quan | Các văn bản, quy định, hướng dẫn | Năm 2018 |

 16

| III | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện hoàn thành |
|-----|--|------------------------|----------------------|---|--------------------------------|
| | trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của BCH Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. | | | triển khai thực hiện | |
| - | Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. | Vụ Pháp chế, Thanh tra | Các đơn vị liên quan | Các văn bản, quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện | Năm 2018 |
| | Thực hiện tốt công tác thống kê sản xuất lâm nghiệp | | | | |
| - | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu phát triển ngành lâm nghiệp; | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Báo cáo tổng hợp; đơn đốc, theo dõi | Năm 2018 |
| - | Tổ chức tốt việc thực hiện hợp tác, phối hợp về công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê với Tổng cục Thống kê theo Quy chế đã ký kết năm 2016. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Báo cáo tổng hợp; đơn đốc, theo dõi | Năm 2018 |
| - | Phối hợp với Tổng cục Thống kê xây dựng tài liệu hướng dẫn về công tác thống kê trong lĩnh vực sản xuất Lâm nghiệp. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Tài liệu hướng dẫn được hoàn thiện | Năm 2018 |
| - | Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho các địa phương về công tác tổng hợp, báo cáo thống kê trong lĩnh vực lâm nghiệp. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | | Các cuộc tập huấn được tổ chức | |
| - | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành. | Vụ Kế hoạch, Tài chính | Các đơn vị liên quan | Triển khai cập nhật báo | Năm 2018 |

Signature
17

| III | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian thực hiện, hoàn thành |
|-----|--|--|----------------------|------------------------------------|---------------------------------|
| - | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp, theo dõi diễn biến rừng, kết quả khai thác gỗ và lâm sản. | Cục Kiểm lâm | Các đơn vị liên quan | Cáo theo phân mềm xây dựng | Năm 2018 |
| - | Tổng hợp, thống kê đầy đủ về kết quả sản xuất lâm nghiệp tại địa phương, đảm bảo chính xác, kịp thời. | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Báo cáo tổng hợp định kỳ, đột xuất | Năm 2018 |
| - | Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho các địa phương về công tác tổng hợp, báo cáo thống kê trong lĩnh vực lâm nghiệp cho cán bộ kiểm lâm địa bàn. | Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các đơn vị liên quan | Các cuộc tập huấn, hội nghị | Năm 2018 |

